

Số 56/CT/TCKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

(V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận Hợp nhất
Sau kiểm toán BCTC năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty CP Cơ khí – lắp máy Sông Đà
2. Mã chứng khoán: MEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô A38 Khu dịch vụ Đồng Dưa, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: 024.3783.2398 Fax: 024.3783.2397
5. Người Công bố thông tin: Trần Thanh Sơn – Tổng Giám đốc công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố:

Văn bản số 56/CT/TCKT ngày 30/03/2019 giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế Hợp nhất BCTC năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 sau kiểm toán của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà:
www.someco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi
- Lưu P.TCKT; TCHC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Sơn

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CP CK - LM SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .S.C.T/TCKT

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

(V/v Giải trình chênh lệch LNST hợp nhất sau kiểm toán
BCTC năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty CP Cơ khí – Lắp máy Sông Đà, mã chứng khoán MEC, xin báo cáo chênh lệch lợi nhuận sau thuế hợp nhất sau kiểm toán BCTC năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017:

DVT: Nghìn, đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	Biến động
1	Doanh thu	111.023.666	172.261.816	-61.238.150	35,55%
2	LN sau thuế	-45.117.140	1.170.804	-46.287.944	3.953,52%

Nguyên nhân chênh lệch:

- Về doanh thu: giảm 61,238 tỷ đồng tương đương giảm 35,55% so với cùng kỳ năm 2017, do công tác nghiệm thu và quyết toán một số công trình chưa hoàn thành trong năm 2018. Do Chủ đầu tư tại nhiều công trình chậm thanh toán tiền so với kế hoạch, nên dư nợ tín dụng cao, dẫn đến chi phí lãi vay phát sinh lớn.
- Về lợi nhuận: giảm 46,287 tỷ đồng tương đương giảm 3.953,52% so với cùng kỳ năm 2017.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty
- Lưu TCKT; TCHC.

NGƯỜI ĐƯỢC CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Sơn

Số 84 CT/TCKT

(V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận trước và
Sau kiểm toán BCTC Hợp nhất năm 2018)

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty CP Cơ khí – lắp máy Sông Đà
2. Mã chứng khoán: MEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô A38 Khu dịch vụ Đồng Dưa, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: 024.3783.2398 Fax: 024.3783.2397
5. Người Công bố thông tin: Trần Thanh Sơn – Tổng Giám đốc công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2018 của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà được lập ngày 26 tháng 03 năm 2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Văn bản số 80.CT/TCKT ngày 29/03/2019 giải trình chênh lệch lợi nhuận trước và sau kiểm toán BCTC năm 2018 hợp nhất.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 sau kiểm toán của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà:
www.someco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi
- Lưu P.TCKT; TCHC



Trần Thanh Sơn

Số: **80** CT/TCKT

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

(V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận trước và sau
kiểm toán BCTC Hợp nhất năm 2018)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện thông tư 52/TT-BTC về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần Cơ khí – lắp máy Sông Đà xin giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế giữa BCTC năm 2018 hợp nhất sau kiểm toán và BCTC hợp nhất năm 2018 đơn vị tự lập như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế đơn vị lập	(44.329.496.916)	
2	Lợi nhuận sau thuế kiểm toán lập	(45.117.140.538)	
3	Chênh lệch (2-1)	(787.643.622)	
4	Nguyên nhân chênh lệch		
-	Điều chỉnh tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	299.923.442	
-	Điều chỉnh tăng giá vốn	481.035.493	
-	Điều chỉnh giảm chi phí QLDN	62.413.685	
-	Điều chỉnh tăng chi phí khác	264.917.538	
-	Điều chỉnh thêm phần lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	393.956.986	

Chúng tôi cam kết những giải trình trên là hoàn toàn trung thực và chính xác

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- Website Công ty
- Lưu TCKT; TCHC.



Trần Thanh Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 44



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cơ khí - Lắp máy Sông Đà theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400240573, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, đổi tên Công ty và thay đổi địa chỉ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20 ngày 17 tháng 09 năm 2018 về việc thay đổi số giấy chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0243 7832398

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh 1	Đường Lê Thánh Tông, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh 5	Số 61, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký là

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất, kinh doanh điện khác; Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500KV);
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Trọng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Thanh Sơn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Văn Thường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Bà Quang Thị Kim Dung	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Phương Châu	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Trọng Nghĩa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Thiện	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2017
Ông Vũ Đức Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Văn Tám	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Bà Hán Thị Hồng Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Doanh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 11 năm 2016
Ông Tô Hồng Dân	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Thanh Sơn - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trần Thanh Sơn

Ngày 26 tháng 3 năm 2019

5-06
I.A.N
T.Y
U.N
A.T
C
I.A.N
T

Số: 2.0261/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số IV.6 – Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập căn cứ vào khả năng thu hồi. Một số khoản công nợ phải thu hồi đã quá hạn thanh toán trên 3 năm nhưng chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (xem Thuyết minh V.7). Nếu trích lập trong năm lợi nhuận trước thuế của công ty sẽ giảm thêm số tiền 58.200.380.798 VND.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-01

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		663.309.763.819	700.268.797.254
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.002.637.850	1.731.859.809
1. Tiền	111		4.002.637.850	1.731.859.809
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		422.304.263.455	464.370.078.354
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	355.120.616.431	400.845.055.805
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	19.277.794.887	19.932.089.228
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.659.332.458	2.659.332.458
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	53.054.096.955	48.768.950.996
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(7.807.577.276)	(7.835.350.133)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		218.348.703.941	215.473.582.375
1. Hàng tồn kho	141	V.8	218.348.703.941	215.473.582.375
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.654.158.573	18.693.276.716
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	32.493.030	190.841.667
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.621.629.647	18.502.435.049
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	35.896	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		254.004.983.133	264.581.970.630
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		48.000.000	120.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	48.000.000	120.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		207.196.096.414	217.428.871.396
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	205.576.096.414	215.808.871.396
Nguyên giá	222		332.592.425.951	331.786.457.769
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(127.016.329.537)	(115.977.586.373)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.620.000.000	1.620.000.000
Nguyên giá	228		2.175.809.000	2.175.809.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(555.809.000)	(555.809.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	781.492.174	736.992.174
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		781.492.174	736.992.174
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	37.654.510.685	38.618.131.743
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		37.604.510.685	38.568.131.743
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.000.000	50.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.324.883.860	7.677.975.317
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	8.031.672.645	7.374.653.370
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	293.211.215	303.321.947
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		917.314.746.952	964.850.767.884

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		819.487.781.582	821.215.348.070
I. Nợ ngắn hạn	310		686.776.358.343	681.567.220.931
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	144.727.758.142	133.236.396.841
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	79.396.808.136	100.216.464.074
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	74.970.879.268	71.571.748.387
4. Phải trả người lao động	314		12.091.487.118	14.447.224.222
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	58.109.091.478	50.311.583.983
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	76.993.319.691	64.890.503.843
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	238.393.094.947	244.755.329.852
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.093.919.563	2.137.969.729
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		132.711.423.239	139.648.127.139
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18a	37.460.000	37.460.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	132.648.498.161	139.585.202.061
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		25.465.078	25.465.078
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		97.826.965.370	143.635.419.814
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	97.826.965.370	143.635.419.814
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		83.536.200.000	83.536.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		83.536.200.000	83.536.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.927.177.227	11.927.177.227
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		42.340.512.899	42.233.038.148
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(44.814.657.892)	397.267.511
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(348.199.911)	(810.810.979)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(44.466.457.981)	1.208.078.490
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.837.733.136	5.541.736.928
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		917.314.746.952	964.850.767.884

Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Hải

Kế toán trưởng



Phạm Lực Tuấn

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	110.963.145.933	166.682.617.966
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		30.820.156	125.893.165
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.932.325.777	166.556.724.801
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	98.955.606.987	121.470.515.156
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.976.718.790	45.086.209.645
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.629.221	147.661.659
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	36.708.980.940	19.325.202.930
Trong đó: chi phí lãi vay	23		36.137.268.440	25.182.402.930
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(393.956.986)	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	17.042.803.421	23.884.206.045
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(42.161.393.336)	2.024.462.329
12. Thu nhập khác	31	VI.6	52.891.122	5.431.536.735
13. Chi phí khác	32	VI.7	2.998.527.592	4.328.348.530
14. Lợi nhuận khác	40		(2.945.636.470)	1.103.188.205
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(45.107.029.806)	3.127.650.534
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	1.368.618.194
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		10.110.732	588.228.009
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(45.117.140.538)	1.170.804.331
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(44.466.457.981)	1.208.078.490
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(650.682.557)	(37.274.159)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(5.323)	145
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(5.323)	145

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Hải

Phạm Lực Tuấn

Trần Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(45.676.693.878)	1.208.078.490
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	11.038.743.164	8.248.610.637
- Các khoản dự phòng	03		(27.772.857)	(1.722.043.170)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	571.712.500	(58.845.600)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		393.956.986	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	36.137.268.440	25.182.402.930
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.437.214.355	32.858.203.287
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		42.700.361.054	3.717.868.438
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.875.121.566)	4.942.951.297
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.940.139.857)	(26.014.023.804)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(498.670.638)	80.066.865
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	9.427.200.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(19.294.126.292)	(22.172.801.435)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(115.700.000)	(112.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.413.817.056	2.727.464.648
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(850.468.182)	(8.679.185.860)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(199.782.499)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		569.664.072	1.460.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(280.804.110)	(7.418.968.359)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	144.397.870.742	260.502.660.652
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(158.260.105.647)	(257.315.988.157)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.862.234.905)	3.186.672.495
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.270.778.041	(1.504.831.216)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.731.859.809	3.236.691.025
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.002.637.850	1.731.859.809

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Hải

Kế toán trưởng

Phạm Lực Tuấn

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Xây lắp, gia công và lắp đặt công trình cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Nhóm Công ty là: Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng; Đúc sắt thép, kim loại màu; Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp, đường dây và trạm biến thế đến 500KV); Sản xuất, mua bán khí oxy; Hoạt động về kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan; Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất, kinh doanh điện khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty ký kết một số hợp đồng kinh tế đối với các chủ đầu tư để thi công công trình Dakpen1, Rào Trăng 4... với đơn giá cạnh tranh. Tuy nhiên, trong quá trình thi công giá vật tư tăng rất cao dẫn đến kết quả kinh doanh thua lỗ;

Nhiều công trình đơn vị thi công xong từ rất lâu như Nậm Chiến 1, Nậm chiến 2, Nậm Công, Sứ Pán... Công ty đã nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, công tác thanh toán chủ đầu tư rất chậm làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc trả nợ gốc ngân hàng, dẫn đến chi phí lãi vay rất lớn.

Công ty Cổ phần Someco Hà Giang (công ty con) mới đi vào hoạt động chi phí lãi vay và chi phí khấu hao lớn vì vậy ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

6. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ, 03 công ty con và 1 công ty liên kết chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm	89,96%	89,88%	89,96%	89,88%
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Thiết kế Someco	Số 32, ngõ 56 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Thiết kế cơ khí	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Someco	C40-TT6 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Thí nghiệm và xây lắp	100%	100%	100%	100%

6b. Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty chi đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 có trụ sở chính tại Bản Đồng Mác, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Hoạt động kinh doanh chính của công ty này là sản xuất và kinh doanh thương điện phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty này là 67% và 24,15% (số đầu năm là 67% và 24,15%).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính có 336 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Nhóm Công ty (số đầu năm là 431 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Nhóm Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi Nhóm Công ty thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Nhóm Công ty vẫn giữ quyền kiểm soát: kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Nhóm Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Nhóm Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường: khoản đầu tư còn lại được trình bày theo giá trị ghi sổ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Nhóm Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự phòng theo khả năng thu hồi.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh (SXKD) dở dang cuối kỳ được xác định cho từng công trình (CT), hạng mục công trình (HMCT) như sau:

$$\text{Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ (CT, HMCT)} = \frac{\text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ (CT, HMCT)} + \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ (CT, HMCT)}}{\text{Giá trị sản lượng dở dang đầu kỳ (CT, HMCT)} + \text{Giá trị sản lượng thực hiện trong kỳ (CT, HMCT)}} \times \text{Giá trị sản lượng dở dang cuối kỳ (CT, HMCT)}$$

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm công cụ dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 06
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.431.567.168	559.970.284
Tiền gửi ngân hàng	571.070.682	1.171.889.525
Cộng	4.002.637.850	1.731.859.809

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 23 tháng 08 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 tăng lên 162 tỷ, trong đó, theo thỏa thuận của các cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà ngừng góp vốn vào Công ty Cổ phần Someco Năng lượng 1. Số vốn Công ty đã góp là 39.124.823.018 VND tương ứng 24% vốn điều lệ mới.

Chi tiết khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	38.568.131.743	40.385.040.519
Chuyển từ con trở thành liên kết		(1.816.908.776)
Thay đổi tỉ lệ sở hữu	(569.664.072)	
Lợi nhuận phát sinh sau ngày trở thành liên kết	(393.956.986)	
Cộng	37.604.510.685	38.568.131.743

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản ủy thác đầu tư của cán bộ công nhân viên vào Công ty Cổ phần Thủy điện Cao Nguyên – Sông Đà 7.

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	222.273.013.270	264.586.335.060
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	218.469.789.510	259.772.470.397
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	151.704.090	151.704.090
Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn		39.623.178
Công ty Cổ phần Sông Đà 2		94.063.956
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	2.216.810.830	2.367.419.683
Công ty Cổ phần Sông Đà 4		6.182.844
Công ty Cổ phần Sông Đà 6		16.386.693
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	130.470.486	130.470.486
Công ty Cổ phần Sông Đà 10		703.775.379
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	1.304.238.354	1.304.238.354

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀĐịa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	132.847.603.161	136.258.720.745
Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	56.267.084.237	62.625.310.422
Các khách hàng khác	76.580.518.924	73.633.410.323
Cộng	355.120.616.431	400.845.055.805

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	344.888.000	
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà	344.888.000	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	18.932.906.887	19.932.089.228
Công ty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam	32.296.000	2.892.068.072
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Đông Dương		2.949.670.779
Ông Đỗ Văn Lâm	2.997.545.015	2.997.545.015
Các nhà cung cấp khác	15.903.065.872	11.092.805.362
Cộng	19.277.794.887	19.932.089.228

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	159.332.458	159.332.458
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1 - Thu vốn lưu động	159.332.458	159.332.458
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.500.000.000	2.500.000.000
Cho Công ty Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Phúc Khánh	2.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	2.659.332.458	2.659.332.458

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	429.936.036		492.073.573	
Tạm ứng và các khoản phải thu khác	429.936.036		492.073.573	
Ban Tổng Giám đốc				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	52.624.160.919	(6.641.985.736)	48.276.877.459	(6.669.758.593)
Tạm ứng	24.658.174.031		22.453.868.655	
Thuế GTGT đầu ra chưa xuất hóa đơn	12.898.894.190		11.646.958.236	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc – Thu lãi vay	6.143.301.295	(6.143.301.295)	6.143.301.295	(6.143.301.295)
Ký cược, ký quỹ	944.945.541			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.978.845.862	(498.684.441)	8.032.749.273	(526.457.298)
Cộng	53.054.096.955	(6.641.985.736)	48.768.950.996	(6.669.758.593)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản đặt cọc vỏ bình ga.

7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các khoản nợ khó đòi không có khả năng thu hồi</i>	8.481.073.703	7.807.577.276	8.508.846.560	7.835.350.133
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc - Tiền lãi cho vay	6.143.301.295	6.143.301.295	6.143.301.295	6.143.301.295
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng Lượng Phúc Khánh	1.839.087.967	1.165.591.540	1.839.087.967	1.165.591.540
Phải thu các tổ chức khác	498.684.441	498.684.441	526.457.298	526.457.298
Các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	58.200.380.798			
Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ pán 2	56.267.084.237			
Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc	1.933.296.561			
Cộng	66.681.454.501	7.807.577.276	8.508.846.560	7.835.350.133

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.835.350.133	3.734.193.303
Trích lập dự phòng bổ sung		4.135.156.830
Hoàn nhập dự phòng	(27.772.857)	
Giảm do thoái vốn		(34.000.000)
Số cuối năm	7.807.577.276	7.835.350.133

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.081.793.485		13.371.152.967	
Công cụ, dụng cụ	158.746.756		239.157.668	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	205.108.163.700		201.863.271.740	
<i>Công trình Nậm Ly 1</i>	<i>20.302.130.832</i>		<i>12.605.570.379</i>	
<i>Công trình thủy điện Xekamman1</i>	<i>51.465.632.996</i>		<i>61.158.994.785</i>	
<i>Công trình thủy điện Xekaman 3</i>	<i>22.516.583.511</i>		<i>23.847.552.693</i>	
<i>Công trình khác</i>	<i>110.823.816.361</i>		<i>104.251.153.883</i>	
Cộng	218.348.703.941		215.473.582.375	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	6.493.030	31.791.667
Chi phí thuê nhà	26.000.000	65.000.000
Chi phí sửa chữa		94.050.000
Cộng	32.493.030	190.841.667

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	7.023.394.808	7.269.339.300
Chi phí công cụ dụng cụ	103.961.822	105.314.070
Chi phí trả trước dài hạn khác	904.316.015	
Cộng	8.031.672.645	7.374.653.370

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	226.034.577.313	71.880.885.814	31.386.359.155	2.484.635.487	331.786.457.769
Mua trong năm	243.181.818	374.150.000			617.331.818
Đầu tư XD CB hoàn thành	188.636.364				188.636.364
Số cuối năm	226.466.395.495	72.255.035.814	31.386.359.155	2.484.635.487	332.592.425.951
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.949.303.493	62.733.114.214	28.154.380.214	1.942.294.925	97.779.092.846
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	14.630.900.318	69.447.427.622	29.763.445.357	2.135.813.076	115.977.586.373
Khấu hao trong năm	8.336.669.797	2.279.068.891	356.359.344	66.645.132	11.038.743.164
Số cuối năm	22.967.570.115	71.726.496.513	30.119.804.701	2.202.458.208	127.016.329.537
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	211.403.676.995	2.433.458.192	1.622.913.798	348.822.411	215.808.871.396
Số cuối năm	203.498.825.380	528.539.301	1.266.554.454	282.177.279	205.576.096.414
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 203.236.164.118 VND đã được thế để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem Thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Thương hiệu Sông Đà	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.620.000.000	500.000.000	55.809.000	2.175.809.000
Mua trong năm				
Số cuối năm	1.620.000.000	500.000.000	55.809.000	2.175.809.000
 Trong đó: đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		500.000.000	55.809.000	555.809.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm		500.000.000	55.809.000	555.809.000
Khấu hao trong năm				
Số cuối năm		500.000.000	55.809.000	555.809.000
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.620.000.000			1.620.000.000
Số cuối năm	1.620.000.000			1.620.000.000

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Dang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.620.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		44.500.000			44.500.000
Xây dựng cơ bản dở dang	736.992.174	188.636.364	(188.636.364)		736.992.174
Máy tiện khớp nhiệt	736.992.174				736.992.174
Công trình thủy điện		188.636.364	(188.636.364)		
Nệm Ly I					
Cộng	736.992.174	233.136.364	(188.636.364)		781.492.174

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến giao dịch bán hàng nội bộ cho các công ty con Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	303.321.947	898.885.841
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(10.110.732)	(83.166.371)
Giảm do Công ty con thành liên kết		(512.397.523)
Số cuối năm	293.211.215	303.321.947

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	22.581.621.277	17.384.934.754
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	296.997.225	296.997.225
Công ty Cổ phần Sông Đà 2	7.000.000	7.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 3	602.666.072	716.467.110
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	13.796.385	13.796.385
Công ty Cổ phần Sông Đà 6		17.524.160
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	21.428.207.604	16.213.149.874
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	60.000.000	120.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Chiến	2.471.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	170.482.991	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	122.146.136.865	115.851.462.087
Công ty Cổ phần Thiết bị điện Đông Anh	17.649.976.831	21.168.570.000
Công ty Cổ phần Nhật Nam	13.071.877.951	13.071.877.951
Các nhà cung cấp khác	91.424.282.083	81.611.014.136
Cộng	144.727.758.142	133.236.396.841

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	51.776.524.519	79.156.936.938
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	45.675.237.712	73.055.650.131
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	631.665.745	631.665.745
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1	5.469.621.062	5.469.621.062
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	27.620.283.617	21.059.527.136
Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long	3.081.163.959	11.463.585.635
Công ty Cổ phần Thủy điện Rào Trăng 4	10.265.008.496	
Các khách hàng khác	14.274.111.162	9.595.941.501
Cộng	79.396.808.136	100.216.464.074

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	52.184.596.317		4.528.137.331	(2.722.062.281)	53.990.671.367	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.588.201.445				7.588.201.445	
Thuế thu nhập cá nhân	1.440.155.759		132.948.078	(73.054.565)	1.500.085.168	35.896
Thuế tài nguyên	89.147.697		1.560.457.657	(808.788.878)	840.816.476	
Thuế nhà đất			838.330.416		838.330.416	
Tiền thuê đất	4.994.456.852				4.994.456.852	
Thuế bảo vệ môi trường	21.984.500		658.371.911	(565.125.055)	115.231.356	
Các loại thuế khác	238.854.677		13.000.000	(13.000.000)	238.854.677	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	5.014.351.140		10.000.000	(160.119.629)	4.864.231.511	
Cộng	71.571.748.387		7.741.245.393	(4.342.150.408)	74.970.879.268	35.896

Thuế giá trị gia tăng

Công ty mẹ và các công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hoạt động xây lắp tại Lào	0%
Hoạt động xây lắp, kinh doanh điện nước và dịch vụ khác	5 - 10%
Hoạt động thương mại	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		1.303.158.341
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		65.459.853
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp		1.368.618.194

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20%

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dura, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

của tổng lợi nhuận thuần của hoạt động kinh doanh cộng với lãi vay và chi phí khấu hao trong kỳ. Tuy nhiên, theo quan điểm của Công ty, chi phí lãi vay được trừ không tính trên toàn bộ phần chi phí lãi vay phát sinh trong năm mà chỉ tính trên phần lãi vay với Tổng Công ty Sông Đà. Công ty sẽ gửi công văn hỏi cơ quan thuế về vấn đề này. Do đó, Công ty chưa xác định chi phí lãi vay bị loại khi tính thuế TNDN liên quan đến quy định này.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan		2.836.761.386
Tổng công ty Sông Đà – CTCP - Chi phí lãi vay phải trả		626.631.044
Phụ phí Ban điều hành Thủy điện Xekaman I		2.210.130.342
Phải trả các tổ chức khác	58.109.091.478	46.883.290.646
Chi phí lãi vay phải trả	18.691.063.153	1.847.921.005
Công ty TNHH Cơ khí Tân Hoàng Long - Tiền thi công	3.806.376.112	3.563.866.912
Công ty Cổ phần Cơ khí Hồng Nam - Thiết bị công trình Sanxay	10.949.616.407	16.315.198.123
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh	25.300.000	25.300.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	24.636.735.806	25.722.536.557
Cộng	58.109.091.478	50.311.583.983

18. Phải trả ngắn hạn khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	22.326.469.711	18.488.231.379
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	22.321.969.711	18.483.731.379
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco I	4.500.000	4.500.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	54.666.849.980	46.402.272.464
Kinh phí công đoàn	1.393.241.353	1.468.954.145
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	37.240.638.388	29.893.308.681
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.604.840.160	2.604.840.160
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	13.428.130.079	12.435.169.478
Cộng	76.993.319.691	64.890.503.843

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vay ngắn hạn/dài hạn**19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	2.027.453.211	2.027.453.211
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.027.453.211	2.027.453.211
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	236.365.641.736	242.727.876.641
Vay ngắn hạn ngân hàng	224.974.039.159	225.727.535.564
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoà Bình (i)	186.702.127.240	187.370.749.239
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà(ii)	35.287.998.248	38.356.786.325
Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang	2.983.913.671	
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.270.341.077	2.000.341.077
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	7.121.261.500	15.000.000.000
Cộng	238.393.094.947	244.755.329.852

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình theo hợp đồng số 01/2018/645305/HĐTĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C, lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn vay được xác định trong từng hợp đồng tín dụng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (xem thuyết minh số V.10 và V.11) và tài sản đảm bảo của bên thứ ba (xem thuyết minh VIII.1b).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 1260-LAV-201800163 ngày 27 tháng 6 năm 2018 để bổ sung nhu cầu vốn lưu động với lãi suất hiện tại là 9,5%/năm, thời gian hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 3.912.482 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Năng lượng Someco 1, giá trị cổ phần theo mệnh giá là 39.124.820.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan - Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.027.453.211				2.027.453.211
Vay ngắn hạn ngân hàng	225.727.535.564	135.427.870.742		(136.181.367.147)	224.974.039.159
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.000.341.077	8.970.000.000		(6.700.000.000)	4.270.341.077
Vay dài hạn đến hạn trả	15.000.000.000		7.500.000.000	(15.378.738.500)	7.121.261.500
Cộng	244.755.329.852	144.397.870.742	7.500.000.000	(158.260.105.647)	238.393.094.947

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19b. Vay dài hạn

Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngày 12 tháng 02 năm 2009 và hợp đồng tín dụng bổ sung ngày 19 tháng 12 năm 2013 giữa Công ty Cổ phần Someco Hà Giang với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Hà Giang để thanh toán các chi phí đầu tư, mua sắm, xây dựng và các chi phí hợp lý khác cho việc thực hiện dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 với hạn mức tối đa là 52.830.000.000 VND và 1.534.000 USD, thời hạn vay là 124 tháng, ân hạn 24 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động 12 tháng trả sau của Ngân hàng cộng 3,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 6 tháng 1 lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là Nhà máy thủy điện Nậm Ly 1.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Số đầu năm	139.585.202.061	284.223.403.558
Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	563.296.100	(1.100.000.000)
Số tiền vay đã trả	(7.500.000.000)	(143.538.201.497)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	132.648.498.161	139.585.202.061
Số cuối năm		

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.121.261.500	15.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	68.136.496.100	60.073.200.000
Trên 5 năm	64.512.002.061	79.512.002.061
Cộng	139.769.759.661	154.585.202.061

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	515.955.367	35.824.917	(83.600.000)	468.180.284
Quỹ phúc lợi	1.622.014.362	35.824.917	(32.100.000)	1.625.739.279
Cộng	2.137.969.729	71.649.834	(115.700.000)	2.093.919.563

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẬP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Năm trước						
Số dư đầu năm trước	83.536.200.000	11.927.177.227	42.092.739.042	(684.187.253)	22.352.285.061	159.224.214.077
Lợi nhuận trong năm				1.208.078.490	(37.274.159)	1.170.804.331
Trích lập các quỹ			140.299.106	(233.831.842)	950.000.000	(93.532.736)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn						950.000.000
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát				117.227.422	(117.227.422)	
Thay đổi do công ty con trở thành liên kết				36.645.131	(17.606.046.552)	(17.569.401.421)
Giảm khác				(46.664.437)		(46.664.437)
Số dư cuối năm trước	83.536.200.000	11.927.177.227	42.233.038.148	397.267.511	5.541.736.928	143.635.419.814
Năm nay						
Số dư đầu năm nay	83.536.200.000	11.927.177.227	42.233.038.148	397.267.511	5.541.736.928	143.635.419.814
Lợi nhuận trong năm				(44.466.457.981)	(650.682.557)	(45.117.140.538)
Trích lập các quỹ			107.474.751	(179.124.585)	(50.000.000)	(71.649.834)
Trả lại vốn cho cổ đông không kiểm soát				(569.664.072)		(50.000.000)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty liên kết				3.321.235	(3.321.235)	
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát						
Số dư cuối năm nay	83.536.200.000	11.927.177.227	42.340.512.899	(44.814.657.892)	4.837.733.136	97.826.965.370

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	38.556.000.000	38.556.000.000
Vốn góp của các cổ đông	44.980.200.000	44.980.200.000
Thặng dư vốn cổ phần	11.927.177.227	11.927.177.227
Cộng	95.463.377.227	95.463.377.227

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.353.620	8.353.620
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.353.620	8.353.620
- Cổ phiếu phổ thông	8.353.620	8.353.620
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.353.620	8.353.620
- Cổ phiếu phổ thông	8.353.620	8.353.620
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 07/NQ-DHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2018 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 107.474.751
• Trích quỹ khen thưởng	: 35.824.917
• Trích quỹ phúc lợi	: 35.824.917

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 342,94 USD (số đầu năm là 229,7 USD)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thương phẩm điện	19.548.341.073	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.975.731.090	2.298.100.207
Doanh thu hợp đồng xây dựng	89.387.664.614	160.528.782.723
Doanh thu cho thuê tài sản		180.000.000
Doanh thu khác	51.409.156	3.675.735.036
Cộng	110.963.145.933	166.682.617.966

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Sông Đà - CTCP		
Doanh thu xây lắp	10.788.871.911	135.901.583.665
Công ty Cổ phần Sông Đà 2		
Doanh thu cung cấp dịch vụ		137.882.250

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thương phẩm điện	8.729.777.363	
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.097.088.108	1.495.438.944
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	89.128.741.516	118.246.466.166
Giá vốn cho thuê tài sản		18.734.236
Giá vốn cung cấp dịch vụ và hoạt động khác		1.709.875.810
Cộng	98.955.606.987	121.470.515.156

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.550.526	130.411.689
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	78.695	17.249.970
Cộng	7.629.221	147.661.659

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	36.137.268.440	25.182.402.930
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	571.712.500	
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư		(5.857.200.000)
Cộng	36.708.980.940	19.325.202.930

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.040.729.579	11.960.800.459
Chi phí vật liệu quản lý	813.749.216	829.335.859
Chi phí đồ dùng văn phòng	214.356.995	339.994.287
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160.170.132	151.670.133
Thuế, phí và lệ phí	12.500.000	20.038.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(27.772.857)	4.135.156.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.262.785.722	3.465.655.540
Các chi phí khác	2.566.284.634	2.981.554.937
Cộng	17.042.803.421	23.884.206.045

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập chi phí trích trước		5.281.141.691
Thu nhập khác	52.891.122	150.395.044
Cộng	52.891.122	5.431.536.735

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	2.921.426.541	2.572.495.458
Thuế bị phạt, bị truy thu	59.001.051	1.755.853.072
Chi phí khác	18.100.000	
Cộng	2.998.527.592	4.328.348.530

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	(44.466.457.981)	1.208.078.490
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(44.466.457.981)	1.208.078.490
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.353.620	8.353.620
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(5.323)	145

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.675.613.633	59.272.637.831
Chi phí nhân công	40.321.849.145	49.030.763.189
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.170.128.181	8.248.610.637
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.879.763.802	18.232.384.986
Chi phí khác	10.119.927.278	17.376.414.947
Cộng	140.167.282.039	152.160.811.590

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Gán trừ tiền khối lượng hoàn thành sang trả nợ gốc vay		21.634.608.590

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về tạm ứng cho các thành viên Ban điều hành với số tiền là 20.000.000 VND (năm trước là 25.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	688.940.029	670.542.243
Phụ cấp	305.779.544	161.535.298
Cộng	<u>994.719.573</u>	<u>832.077.541</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Năng lượng Someco I	Công ty con
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tư vấn Thiết kế Someco	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco	Công ty con
Các Công ty con của Tổng Công ty Sông Đà	Cùng Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Sông Đà - CTCP		
Lãi tiền vay vốn lưu động phải trả Tổng Công ty		808.512.886
Phí dịch vụ phải trả		228.379.303
Phí bảo lãnh công trình Tuyên Quang		68.617.922
Đổi trừ tiền khối lượng sang trả gốc vay		21.634.608.590
Thanh toán tiền khối lượng	9.887.885.122	
Công ty Cổ phần Sông Đà 9		
Nhận tạm ứng tiền thi công công trình thủy điện Pake		631.665.745
Công ty Cổ phần Sông Đà 10		
Thanh toán tiền khối lượng xây lắp hoàn thành		500.000.000
Phải trả về khối lượng xây lắp	4.740.961.572	832.601.891
Gán trừ tiền khối lượng xây lắp hoàn thành		637.446.348

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá ký với chủ đầu tư cộng thêm 7% phụ phí. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Ông Phạm Đức Trọng dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 848.000.000 VND (xem thuyết minh số V.19a).

Ông Trần Thanh Sơn dùng tài sản cố định là xe ô tô Mercedes thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 750.000.000 VND (xem thuyết minh số V.19a).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.14, V.15, V.17, V.18a và V.19a.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp: Gia công, lắp đặt công trình cơ khí.
- Lĩnh vực Đầu tư xây dựng thủy điện.
- Lĩnh vực khác: Nhượng bán vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành gia công cơ khí cho Công ty con, thu phụ phí của các Công ty con, dịch vụ tư vấn thiết kế.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thủy điện	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	89.018.761.074	19.548.341.073	2.365.223.630		110.932.325.777
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.339.774.353		(1.339.774.353)		
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.358.535.427	19.548.341.073	1.025.449.277		110.932.325.777
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.614.474.178	10.818.563.710	(456.319.098)		11.976.718.790
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	(14.660.471.218)	(1.375.070.713)	(1.271.534.300)		(17.307.076.231)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(13.045.997.040)	9.443.492.997	(1.727.853.398)		(5.330.357.441)
Doanh thu hoạt động tài chính					7.629.221
Chi phí tài chính					(36.768.980.940)
Thu nhập khác					52.891.122
Chi phí khác					(2.998.527.592)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(10.110.732)
Lợi nhuận sau thuế TNDN					(44.987.456.362)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố	475.000.000	6.701.820.421			6.701.820.421

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thủy điện	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<i>định và các tài sản dài hạn khác</i>					
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>7.345.135.719</i>	<i>1.168.019.814</i>			<i>1.168.019.814</i>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	160.402.889.558	3.640.749.185	2.513.086.058		166.556.724.801
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	7.163.430.608		578.515.040	(7.741.945.648)	
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>167.566.320.166</i>	<i>3.640.749.185</i>	<i>3.091.601.098</i>	<i>(7.741.945.648)</i>	<i>166.556.724.801</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.971.541.169	1.829.545.068	(599.082.637)		21.202.003.600
Doanh thu hoạt động tài chính					147.661.659
Chi phí tài chính					(19.325.202.930)
Thu nhập khác					5.431.536.735
Chi phí khác					(4.328.348.530)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.368.618.194)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(588.228.009)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>2.183.947.637</i>	<i>(94.214.696)</i>	<i>(918.928.610)</i>		<i>1.170.804.331</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>475.000.000</i>	<i>6.701.820.421</i>			<i>7.176.820.421</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>7.345.135.719</i>	<i>1.168.019.814</i>			<i>8.513.155.533</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thủy điện	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	757.625.351.945	217.784.356.615	10.445.891.429	(108.854.696.180)	877.000.903.809
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					41.013.191.391
Tổng tài sản					918.014.095.200
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	701.551.352.325	171.057.530.903	11.894.333.262	(67.109.354.471)	817.393.862.019
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					2.093.919.563
Tổng nợ phải trả					819.487.781.582
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	805.817.661.168	226.143.377.599	9.126.665.881	(117.514.400.965)	923.573.303.683
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					41.277.464.201
Tổng tài sản					964.850.767.884
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	705.294.852.044	171.379.580.388	9.850.244.272	(67.447.298.363)	819.077.378.341
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					2.137.969.729
Tổng nợ phải trả					821.215.348.070

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Nhóm Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5-002
HÀNH
TƯ
HỮU
VÀ TỰ
C
HÀ NỘI
1-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dừa, phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Hải

Kế toán trưởng

Phạm Lực Tuấn

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Sơn

